

Số: 3539/QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày 22 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 04-CTr/HU ngày 19/7/2016 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội XXI của Đảng bộ huyện về cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, giai đoạn 2016-2020

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Chương trình hành động số 04-CTr/HU ngày 19/7/2016 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội XXI Đảng bộ huyện về cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, giai đoạn 2016-2020;


Căn cứ Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 26/7/2016 của Hội đồng nhân dân huyện về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Nội vụ huyện tại Tờ trình số 210/Tr-NV ngày 15/9/2016,


QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 04-CTr/HU ngày 19/7/2016 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội XXI của Đảng bộ huyện về cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, giai đoạn 2016-2020.

Điều 2. Giao Trưởng phòng Phòng Nội vụ chủ trì tổ chức thực hiện, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND huyện kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Nội vụ huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu: VT. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình hành động số 04 - CTr/HU ngày 19/7/2016
của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội XXI của Đảng bộ huyện
về cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính,
giai đoạn 2016 – 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3539/QĐ-UBND ngày 22/19/2016 của UBND
huyện Tuy Phước)*

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

Khắc phục những tồn tại hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2011-2015 và triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020. Trong đó, tập trung thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, nhằm nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch phải đảm bảo đồng bộ, đúng tiến độ và thời gian quy định.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc, nhắc nhở và kiểm tra việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; phân công nhiệm vụ và gắn trách nhiệm của từng cá nhân cụ thể trong công tác tham mưu, thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; kết quả việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính là cơ sở để xem xét, đánh giá thi đua, khen thưởng của tập thể và cá nhân hàng năm.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, từng bước hiện đại, hoạt động thông suốt, có hiệu lực, hiệu quả; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội trong tình hình mới. Trong đó, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, nhằm phục vụ tốt nhất nhu cầu hợp pháp, chính đáng của tổ chức và công dân; tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội; phát huy dân chủ, ngày càng đảm bảo tốt hơn quyền làm chủ của người dân; góp phần tích cực phòng, chống quan liêu, tham nhũng; đảm bảo nền hành chính hướng tới thực sự là nền hành chính phục vụ Nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

- Rà soát, kiện toàn lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc huyện theo Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ, đảm bảo hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả, không chồng chéo, trùng lặp chức năng, nhiệm vụ và đáp ứng tốt yêu cầu quản lý hành chính nhà nước tại địa phương.

- Phương thức làm việc của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp nhà nước tiếp tục được đổi mới; triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 10/11/2015 của UBND tỉnh; 100% thủ tục hành chính phù hợp được đưa vào giải quyết tại Bộ phận "Một cửa", trên 95% hồ sơ được giải quyết đảm bảo đúng quy trình, thủ tục và thời gian quy định; sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính đạt mức trên 90%.

- Nâng cao chất lượng công tác rà soát, đánh giá thủ tục hành chính để đề xuất, kiến nghị đơn giản tối đa các thủ tục hành chính; rút ngắn thời gian giải quyết đối với một số thủ tục hành chính phù hợp cho tổ chức và cá nhân so với quy định; 100% thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã được công khai đầy đủ, đúng quy định tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện và cấp xã.

- 100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện xây dựng cơ cấu ngạch công chức, viên chức theo vị trí việc làm gắn với chủ trương tinh giản và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng biên chế, nhằm nâng cao năng lực thực thi công vụ và phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức; 100% cán bộ cấp xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên (trừ các hội có tính chất đặc thù đặc biệt) và 100% công chức cấp xã có trình độ đạt chuẩn theo chức danh quy định.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý điều hành của các cơ quan nhà nước từ huyện đến cơ sở. Từ năm 2018, 100% các văn bản, tài liệu trao đổi chính thức giữa các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp huyện đến cấp xã được thực hiện trên môi trường mạng (trừ tài liệu mật), không kèm văn bản giấy; 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hộp thư điện tử trong trao đổi công việc; đến năm 2020, 100% các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 30% các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến mức độ 4 theo quy định của UBND tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của huyện theo quy định hiện hành đảm bảo hiệu quả, nâng cao năng suất lao động; phấn đấu đến năm 2020, đạt 100% cơ quan hành chính cấp huyện và trên 50% cấp xã thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định của Chính phủ.

- 100% cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn huyện có nhà làm việc đủ tiêu chuẩn và được trang bị cơ sở vật chất, kỹ thuật đảm bảo yêu cầu cải cách hành chính.

III. NỘI DUNG TRỌNG TÂM

1. Nội dung và giải pháp chung

a) Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác cải cách hành chính

- Xác định và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp nhà nước trong triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, thông qua công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; coi đây là tiêu chí đánh giá quan trọng về kết quả, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và là cơ sở để đánh giá công tác cán bộ và xem xét thi đua, khen thưởng hàng năm.

- Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể về triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính một cách hiệu quả và phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn huyện.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính bằng nhiều hình thức thích hợp, trong đó tập trung mở chuyên mục cải cách hành chính trên Đài Truyền thanh và trên Webiste điện tử của huyện, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương và của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện trong thực thi công vụ.

b) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, đáp ứng tốt nhất nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức và cá nhân; nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật của huyện.

- Thường xuyên tiến hành rà soát, đánh giá sự cần thiết, tính hợp pháp, hợp lý và hiệu quả của các thủ tục hành chính trong phạm vi quản lý của các cơ quan, đơn vị, địa phương, trên cơ sở đó kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền đơn giản tối đa các thủ tục hành chính rườm rà, không cần thiết để rút ngắn thời gian, giảm chi phí đảm bảo tuân thủ thủ tục hành chính. Đồng thời, xây dựng kế hoạch rà soát, rút ngắn thời gian giải quyết đối với một số thủ tục hành chính so với quy định hiện hành.

- Công khai 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã và trên Trang Thông tin điện tử của huyện để tổ chức, cá nhân dễ thực hiện và giám sát; thông báo công khai số điện thoại và địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị, để tiếp nhận và xử lý các thông tin của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân về các hành vi tiêu cực, vi phạm của cán bộ, công chức, viên chức trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước và cung cấp dịch vụ công.

- Thực hiện nghiêm túc cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định của Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 10/11/2015 của UBND tỉnh. Trong đó, đảm bảo trên 95% hồ sơ thuộc thẩm quyền xử lý được giải quyết đúng quy trình, thủ tục và thời gian quy định; sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính đạt mức trên 90%; triển khai áp dụng mô hình Bộ phận "Một cửa hiện đại" tại cấp xã, đảm bảo đến năm 2020, có 30% UBND cấp xã áp dụng thực hiện; 100% thủ tục hành chính được trực tuyến hóa các mẫu đơn, mẫu tờ khai thực hiện thủ tục hành chính.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND huyện trong phối hợp giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã đã ban hành theo định kỳ, nhằm kịp thời phát hiện để sửa đổi, bổ sung những văn bản không còn phù hợp.

- Mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về cải cách hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; kỹ năng giao tiếp, văn hóa ứng xử; nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính cho cán bộ công chức làm việc tại Bộ phận "Một cửa" và cán bộ làm công tác kiểm soát thủ tục hành chính.

c) Cải cách tổ chức bộ máy, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Tiến hành rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc huyện để sắp xếp, kiện toàn theo đúng quy định của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ, đảm bảo tinh gọn, hoạt động thông suốt, tránh bỏ sót, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ và phù hợp với yêu cầu quản lý đa ngành, đa lĩnh vực.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác đánh giá trực tuyến mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả trên địa bàn huyện thông qua Trang đánh giá trực tuyến được tích hợp trên Trang Thông tin điện tử của huyện, đảm bảo hàng năm có trên 50% tổ chức, cá nhân tham gia đánh giá khi đến liên hệ giải quyết thủ tục hành chính.

- Hoàn thành việc xây dựng cơ cấu ngạch công chức, viên chức theo vị trí việc làm tại các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp thuộc huyện theo Đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt và triển khai thực hiện tốt chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ, đảm bảo đến năm 2021 giảm tối thiểu là 10% trên tổng biên chế được giao so với năm 2015.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã và viên chức... là hạn với quy định chức danh công chức và cơ cấu viên

chức theo chức danh nghề nghiệp, đảm bảo công khai, minh bạch và đúng quy định. Triển khai áp dụng phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành trong các cơ quan hành chính nhà nước và tiếp tục duy trì áp dụng có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2008

- Tập trung triển khai có hiệu quả phần mềm văn phòng điện tử, phần mềm một cửa, một cửa liên thông, hệ thống giao ban trực tuyến và triển khai hệ thống thư điện tử công vụ từ cấp huyện đến cấp xã; nâng cấp Trang Thông tin điện tử của huyện, đảm bảo đáp ứng yêu cầu tích hợp được các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Mở các lớp bồi dưỡng và cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu theo yêu cầu của huyện, nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin của huyện, đảm bảo đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin của huyện trong giai đoạn mới; đầu tư thỏa đáng việc mua sắm bổ sung trang thiết bị, xây dựng và nâng cấp hệ thống mạng cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện.

- Tiếp tục áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện và mở rộng triển khai áp dụng tại 50% xã, thị trấn.

e) Từng bước hiện đại hóa các cơ quan hành chính nhà nước đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới

- Tăng cường đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc của UBND các xã, thị trấn đảm bảo yêu cầu cải cách hành chính, nhất là Bộ phận “Một cửa” cấp xã; đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật và trang bị phương tiện làm việc đầy đủ, hiện đại để phục vụ cho yêu cầu công tác; có cơ chế, chính sách hỗ trợ kinh phí đầu tư thích hợp.

g) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của huyện theo quy định của Chính phủ; đảm bảo kinh phí thực hiện cải cách hành chính.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính nhà nước theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ. Đến năm 2020, 100% cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện và trên 50% UBND cấp xã thực hiện cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm.

- Đảm bảo kinh phí cho việc thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của huyện trong giai đoạn 2016-2020; thực hiện tốt chính sách tiền lương, thu nhập tăng thêm để tạo động lực thực sự cho cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ có chất lượng và hiệu quả.

2. Phân công nhiệm vụ cụ thể và thời gian thực hiện

(Có phụ lục kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ có trách nhiệm giúp UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính theo nội dung Kế hoạch đề ra; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính đối với các cơ quan, đơn vị và tham mưu giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện;

Hướng dẫn triển khai và thực hiện đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính gắn với thi đua, khen thưởng theo quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung Kế hoạch này; UBND các xã, thị trấn căn cứ vào nội dung Kế hoạch của huyện để xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị mình và gửi về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) trước ngày 30/8/2016.

Định kỳ hàng quý, 06 tháng và năm báo cáo tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND huyện để điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hữu Tường



Phụ lục

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 04-CTr/HU ngày 19/7/2016 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội XXI của Đảng bộ huyện về cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, giai đoạn 2016 – 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3539/QĐ-UBND ngày 22/9/2016 của UBND huyện Tuy Phước)

| STT | Nhiệm vụ cụ thể | Trách nhiệm cụ thể | | Sản phẩm | Thời gian |
|---|---|--------------------|---|--|--------------|
| | | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | | |
| Nhiệm vụ và giải pháp 1: Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác cải cách hành chính | | | | | |
| 1 | Tham mưu Huyện ủy xây dựng các chủ trương, chương trình, kế hoạch cụ thể đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trước cấp ủy đảng. | Phòng Nội vụ | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Chỉ thị, nghị quyết của Huyện ủy | Thường xuyên |
| 2 | Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính | Phòng Tư pháp | Phòng Nội vụ, Văn phòng HĐND và UBND huyện, các cơ quan, đơn vị liên quan | Quyết định ban hành Kế hoạch của UBND huyện | Năm 2016 |
| 3 | Tham mưu HĐND huyện xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cải cách | Phòng Nội vụ | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của HĐND huyện | Năm 2018 |

| STT | Nhiệm vụ cụ thể | Trách nhiệm cụ thể | | Sản phẩm | Thời gian |
|--|--|---|--|---|----------------------|
| | | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | | |
| | hành chính tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc. | | | | |
| 4 | Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện. | Phòng Nội vụ, UBND các xã, thị trấn | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Quyết định ban hành Kế hoạch và Báo cáo kết quả kiểm tra của UBND cấp huyện, UBND cấp xã | Hàng năm |
| 5 | Xây dựng Kế hoạch thông tin, tuyên truyền về công tác cải cách hành chính. | Phòng Văn hóa – Thông tin | Phòng Nội vụ, Đài Truyền thanh | Quyết định ban hành Kế hoạch của UBND huyện | Hàng năm |
| 6 | Mở chuyên mục cải cách hành chính trên Đài Truyền thanh huyện, trên Website của UBND huyện. | Phòng Văn hóa – Thông tin và Đài Truyền thanh | Phòng Nội vụ, Phòng Tư pháp, Văn phòng HĐND và UBND huyện, UBND các xã, thị trấn | Xây dựng và triển khai Kế hoạch mở chuyên mục cải cách hành chính trên Đài Truyền thanh huyện | Thường xuyên |
| 7 | Xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn và hàng năm | Phòng Nội vụ, UBND các xã, thị trấn | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Quyết định ban hành kế hoạch của UBND huyện | Năm 2016 và hàng năm |
| Nhiệm vụ và giải pháp 2: Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, đáp ứng tốt nhất nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức và cá nhân; nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật của huyện | | | | | |
| 1 | Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính theo từng năm | Phòng Tư pháp | Các phòng, ban huyện và UBND các xã, thị trấn | Quyết định ban hành Kế hoạch của UBND huyện Báo cáo kết quả thực hiện | Hàng năm |

| STT | Nhiệm vụ cụ thể | Trách nhiệm cụ thể | | Sản phẩm | Thời gian |
|-----|--|---|---|--|---------------|
| | | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | | |
| 2 | Rà soát, rút ngắn thời gian giải quyết đối với một số thủ tục hành chính phù hợp so với quy định hiện hành | Phòng Tư pháp | Phòng Nội vụ, Văn phòng HĐND và UBND huyện, các phòng, ban có liên quan | Kế hoạch rà soát của UBND huyện và có 10% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền được rút ngắn thời gian giải quyết | Năm 2017-2020 |
| 3 | Cập nhật, công khai đầy đủ, đúng quy định đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã. | Văn phòng HĐND và UBND huyện, UBND các xã, thị trấn | Các phòng, ban huyện | 100% thủ tục hành chính được công khai tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã và trên Trang Thông tin điện tử huyện. | Thường xuyên |
| 4 | Các mẫu đơn, mẫu tờ khai thực hiện thủ tục hành chính được trực tuyến hóa để người dân dễ tra cứu, thực hiện | Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Văn hóa – Thông tin | Các phòng, ban huyện | 100% thủ tục hành chính được trực tuyến hóa các mẫu đơn, mẫu tờ khai trên Trang Thông tin điện tử của huyện | Năm 2017 |
| 5 | Tiếp tục thực hiện nghiêm túc cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 10/11/2015 gắn với việc áp dụng có hiệu quả phần mềm một cửa điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính. | Văn phòng HĐND và UBND huyện, UBND các xã, thị trấn | Phòng Nội vụ, các phòng, ban huyện có liên quan | Trên 95% thủ tục hành chính được giải quyết đảm bảo đúng quy trình, thủ tục và thời gian quy định. | Năm 2016-2020 |
| 6 | Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế phối hợp trong việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân về quy định thủ tục hành chính. | Văn phòng HĐND và UBND huyện, UBND các xã, thị trấn | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Các phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận và phản ánh kịp thời | Thường xuyên |
| 7 | Mở các lớp bồi dưỡng kỹ năng giao | Phòng Nội vụ | Các cơ quan, đơn | Kế hoạch mở các lớp tập | Năm 2017- |

| STT | Nhiệm vụ cụ thể | Trách nhiệm cụ thể | | Sản phẩm | Thời gian |
|--|---|---|--|---|---|
| | | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | | |
| | tiếp, nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và các kỹ năng chuyên môn có liên quan đến công tác cải cách thủ tục hành chính cho cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã | | Đơn vị có liên quan | huấn của UBND huyện | 2020 |
| 8 | Lập Kế hoạch xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật hàng năm của HĐND và UBND huyện | Phòng Tư pháp | Các phòng, ban huyện có liên quan | Quyết định ban hành Kế hoạch của UBND huyện | Hàng năm |
| 9 | Xây dựng và tổ chức Kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND cấp huyện, cấp xã ban hành | Phòng Tư pháp huyện, UBND các xã, thị trấn | Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Nội vụ | Quyết định ban hành Kế hoạch của UBND cấp huyện, cấp xã. Báo cáo kết quả kiểm tra, tự kiểm tra | Hàng năm |
| Nhiệm vụ và giải pháp số 3: Cải cách tổ chức bộ máy, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của huyện | | | | | |
| 1 | Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban huyện theo Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ, đảm bảo tinh gọn, không chồng chéo hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ. | Các phòng, ban huyện | Phòng Nội vụ | Quyết định ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ của UBND huyện | Sau khi có hướng dẫn của cấp trên |
| 2 | Ban hành Quy chế làm việc của các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn theo quy định và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền | Các phòng, ban huyện và UBND các xã, thị trấn | Phòng Nội vụ | Quyết định ban hành Quy chế của các phòng, ban huyện và UBND các xã, thị trấn | Ngay sau khi UBND huyện ban hành quy định về chức năng, nhiệm |

| STT | Nhiệm vụ cụ thể | Trách nhiệm cụ thể | | Sản phẩm | Thời gian |
|-----|--|------------------------------|---|---|--------------------|
| | | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | | |
| 3 | Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp quản lý theo đúng quy định | Các phòng, ban huyện | Phòng Nội vụ | Thực hiện đầy đủ và đúng quy định các nhiệm vụ đã được phân cấp | vụ Thường xuyên |
| 4 | Rà soát, đề xuất thực hiện phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước giữa UBND huyện với các phòng, ban huyện và UBND các xã, thị trấn. | Các phòng, ban huyện | Phòng Nội vụ | Quyết định phân cấp, ủy quyền của UBND huyện | Thường xuyên |
| 5 | Tổ chức đánh giá chỉ số cải cách hành chính các xã, thị trấn và phân loại chính quyền cấp xã hàng năm | Phòng Nội vụ | Các phòng, ban huyện và UBND các xã, thị trấn | Quyết định công nhận kết quả phân loại chính quyền cấp xã của UBND huyện | Hàng năm |
| 6 | Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác đánh giá trực tuyến mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của Bộ phận "Một cửa" | Văn phòng HĐND và UBND huyện | Phòng Nội vụ, Phòng văn hóa – Thông tin và các cơ quan có liên quan | Trên 50% tổ chức, cá nhân tham gia đánh giá trực tuyến mức độ hài lòng khi đến liên hệ giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận "Một cửa" huyện. | Hàng năm |
| 7 | Rà soát, sắp xếp lại cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức hợp lý gắn với vị trí việc làm theo Đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt. | Các phòng, ban huyện | Phòng Nội vụ | Văn bản triển khai thực hiện | Từ năm 2016-2020 |
| 8 | Thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ | Phòng Nội vụ | Các phòng, ban huyện và UBND các xã, thị trấn | Đề án tinh giản biên chế của huyện Quyết định của UBND huyện | Từ năm 2016-2020 |

| STT | Nhiệm vụ cụ thể | Trách nhiệm cụ thể | | Sản phẩm | Thời gian |
|-----|---|--------------------|---|---|-----------------------------|
| | | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | | |
| 9 | Thực hiện việc chuyển đổi một số chức danh cán bộ, công chức, viên chức theo quy định | Phòng Nội vụ | Các phòng, ban huyện | Quyết định chuyển đổi công tác của UBND huyện | Hàng năm |
| 10 | Tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã và viên chức ngành giáo dục theo đúng quy định. | Phòng Nội vụ | Phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã, thị trấn | Kế hoạch và báo cáo kết quả tuyển dụng | Từ năm 2016-2020 |
| 11 | Triển khai thực hiện các chính sách thu hút, tiến cử, đãi ngộ người có tài năng trong hoạt động công vụ theo quy định của cấp trên. | Phòng Nội vụ | Ban Tổ chức Huyện ủy, Phòng Tài chính – Kế hoạch. | Văn bản triển khai thực hiện | Theo hướng dẫn của cấp trên |
| 12 | Đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của huyện theo Kế hoạch của tỉnh. | Phòng Nội vụ | Các phòng, ban huyện và UBND các xã, thị trấn | Kế hoạch đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của huyện | Hàng năm |
| 13 | Triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn và hàng năm của UBND tỉnh. | Phòng Nội vụ | Các phòng, ban huyện và UBND các xã, thị trấn | Văn bản triển khai thực hiện của huyện | Hàng năm |
| 14 | Hoàn chỉnh cơ sở dữ liệu quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện | Phòng Nội vụ | Các phòng, ban huyện và UBND các xã, thị trấn | Văn bản triển khai thực hiện. Hồ sơ CBCCVC được bổ sung đầy đủ, đúng quy định. | Năm 2017 |
| 15 | Thực hiện việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015. | Phòng Nội vụ | Các phòng, ban huyện và UBND các xã, thị trấn | Hướng dẫn đánh giá của UBND huyện Báo cáo kết quả phân | Hàng năm |

| STT | Nhiệm vụ cụ thể | Trách nhiệm cụ thể | | Sản phẩm | Thời gian |
|--|---|---------------------------|--|--|----------------------|
| | | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | | |
| | | | | loại, đánh giá của UBND huyện | |
| 16 | Ban hành văn bản quy định tăng cường kỷ luật, kỷ cương và thực hiện quy chế văn hóa công sở. | Phòng Nội vụ | Các phòng, ban huyện và UBND các xã, thị trấn | Chỉ thị, quyết định của UBND huyện | Thường xuyên |
| 17 | Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra chế độ công vụ, công chức và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. | Thanh tra, Phòng Nội vụ | Các phòng, ban huyện và UBND các xã, thị trấn | Quyết định ban hành Kế hoạch và báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra | Hàng năm |
| Nhiệm vụ và giải pháp 4: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành trong các cơ quan hành chính nhà nước và tiếp tục duy trì áp dụng có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2008 | | | | | |
| 1 | Xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn và hàng năm | Phòng Văn hóa – Thông tin | Các phòng, ban huyện có liên quan | Quyết định ban hành Kế hoạch của UBND huyện | Năm 2016 và hàng năm |
| 2 | Triển khai thực hiện có hiệu quả hệ thống Văn phòng điện tử từ cấp huyện đến cấp xã | Phòng Văn hóa – Thông tin | Các phòng, ban huyện và UBND các xã, thị trấn | Phần mềm Văn phòng điện tử được sử dụng có hiệu quả tại các phòng, ban huyện và UBND các xã, thị trấn | Từ năm 2016-2020 |
| 3 | Tiếp tục nâng cấp và hoàn thiện phần mềm một cửa điện tử cấp huyện và triển khai áp dụng phần mềm một cửa điện tử tại một số xã, thị trấn | Phòng Văn hóa – Thông tin | Văn phòng HĐND và UBND huyện, UBND các xã, thị trấn được chọn làm thí điểm | Phần mềm một cửa điện tử được vận hành thông suốt tại cấp huyện và 30% xã, thị trấn triển khai áp dụng phần mềm một cửa điện tử trong giải quyết công việc | Từ năm 2016-2020 |
| 4 | Triển khai hệ thống họp giao ban trực | Phòng Văn hóa | Văn phòng HĐND | Kế hoạch triển khai của | Năm 2017- |

| STT | Nhiệm vụ cụ thể | Trách nhiệm cụ thể | | Sản phẩm | Thời gian |
|-----|--|------------------------------|--|--|------------------|
| | | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | | |
| | tuyên từ cấp huyện đến cấp xã; thực hiện chứng thực điện tử, chữ ký số. | - Thông tin | và UBND huyện, UBND các xã, thị trấn | UBND huyện | 2020 |
| 5 | Mở rộng số lượng dịch vụ công được cung cấp trực tuyến mức độ 3, 30% mức độ 4 đến người dân và doanh nghiệp (theo quy định của tỉnh). | Phòng Văn hóa - Thông tin | Văn phòng HĐND và UBND huyện, các phòng, ban có liên quan và UBND các xã, thị trấn | Kế hoạch thực hiện của UBND huyện. | Từ năm 2016-2020 |
| 6 | Tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống thư điện tử công vụ tại cấp huyện Xây dựng hệ thống thư điện tử công vụ tại UBND các xã, thị trấn | Phòng Văn hóa - Thông tin | Các phòng, ban huyện và UBND các xã, thị trấn | 100% cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã sử dụng hộp thư điện tử trong trao đổi công việc | Từ năm 2016-2018 |
| 7 | Triển khai ứng dụng phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức | Phòng Văn hóa - Thông tin | Phòng Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan | Các thông tin về cán bộ, công chức, viên chức được cập nhật quản lý trên phần mềm điện tử | Từ năm 2017-2018 |
| 8 | Tiếp tục duy trì và cải tiến các quy trình công việc đã áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2008 | Văn phòng HĐND và UBND huyện | Các phòng, ban huyện | Các quy trình công việc được cải tiến và duy trì thực hiện tốt | Hàng năm |
| 9 | Mở rộng việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2008 tại UBND các xã, thị trấn | Phòng Kinh tế - Hạ tầng | UBND các xã, thị trấn | Kế hoạch thực hiện của huyện, đến năm 2020, có trên 50% xã, thị trấn áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu | Từ năm 2017-2020 |

| STT | Nhiệm vụ cụ thể | Trách nhiệm cụ thể | | Sản phẩm | Thời gian |
|--|--|----------------------------|--|---|------------------|
| | | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | | |
| 10 | Mua sắm các trang thiết bị tin học cho cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu công tác trong giai đoạn mới | Phòng Văn hóa – Thông tin | Các phòng, ban huyện và UBND các xã, thị trấn | chuẩn ISO Kế hoạch thực hiện của UBND huyện | Từ năm 2016-2020 |
| Nhiệm vụ và giải pháp 5: Từng bước hiện đại hóa các cơ quan hành chính nhà nước đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới | | | | | |
| 1 | Xây dựng và triển khai Kế hoạch đầu tư xây dựng và cải tạo trụ sở làm việc đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, nhất là phòng làm việc của Bộ phận "Một cửa" cấp xã | Phòng Tài chính – Kế hoạch | Các phòng, ban huyện và UBND các xã, thị trấn | Quyết định phê duyệt Kế hoạch của UBND huyện | Hàng năm |
| 2 | Mua sắm trang thiết bị làm việc phục vụ cho yêu cầu công tác của các cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện | Phòng Tài chính – Kế hoạch | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Kế hoạch của UBND huyện | Hàng năm |
| Nhiệm vụ và giải pháp 6: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của huyện theo quy định của Chính phủ; đảm bảo kinh phí thực hiện cải cách hành chính | | | | | |
| 1 | Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính nhà nước theo Nghị định số 117/2013/NĐ-CP | Phòng Tài chính – Kế hoạch | Các phòng, ban huyện và UBND các xã, thị trấn | Văn bản triển khai của UBND huyện. Đến năm 2020, có trên 50% xã, thị trấn thực hiện cơ chế tự chủ | Năm 2017 - 2020 |
| 2 | Tiếp tục thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP | Phòng Tài chính – Kế hoạch | Các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện | Báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ quý, 06 tháng, năm | Hàng năm |
| 3 | Thực hiện các quy định của nhà nước | Phòng Tài | Các phòng, ban | Văn bản triển khai thực | Sau khi có |

| STT | Nhiệm vụ cụ thể | Trách nhiệm cụ thể | | Sản phẩm | Thời gian |
|-----|---|----------------------------|-----------------------------------|--|------------------------------------|
| | | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | | |
| | về cải cách chế độ tiền lương và các chế độ chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức | chính – Kế hoạch | huyện và UBND các xã, thị trấn | hiện | quy định và hướng dẫn của cấp trên |
| 4 | Triển khai thực hiện tốt Quyết định số 25/2013/QĐ-UBND ngày 05/8/2013 của UBND tỉnh về quy định mức chi đảm bảo kinh phí hoạt động cho công tác cải cách hành chính | Phòng Tài chính – Kế hoạch | Các phòng, ban huyện có liên quan | Quyết định phê duyệt kinh phí của UBND huyện | Hàng năm |